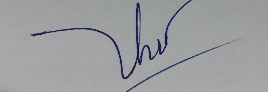
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 8: Từ ngày 23/10/2023 đến ngày 28/10/2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết**  **Ch/trình** | **Tên bài dạy** |
| **2** | 23/10 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức | 22  50  51  8 | Gặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí  Bài đọc 3: Người thu gió (Tiết 1)  Bài đọc 3: Người thu gió (Tiết 2)  Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn |
| Chiều | Toán  LS&ĐL  Công nghệ | 36  15  8 | Luyện tập chung  Bài 5. Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương  Bài 4. Chậu và giá thể trồng hoa, cây cảnh |
| **4** | 25/10 | Sáng | Toán  Mĩ thuật | 37  8 | Em ôn lại những gì đã học  Bài 4: Sắc hoa quê hương |
| Chiều | Tiếng Việt  Khoa học | 52  15 | Bài viết 3: Luyện tập tả cây cối  Bài 7. Sự truyền ánh sáng (tt) |
| **5** | 26/10 | Sáng | Toán  HĐTN  LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 38  23  16  53  54 | Em ôn lại những gì đã học  Cảm xúc của em  Bài 5. Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương  Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo  Bài đọc 4: Một lần cầm sách giáo khoa |
| Chiều | GDTC  Tiếng Việt | 15  55 | *Tiết 4:* Ôn động tác đi đều nhiều hàng dọc vòng bên trái.  Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện |
| **6** | 27/10 | Sáng | Toán | 39 | Em vui học Toán (Tiết 1) |
| **7** | 28/10 | Sáng | Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 40  16  56  24 | Em vui học Toán (Tiết 2)  Bài 8. Ánh sáng trong đời sống  Góc sáng tạo: Ngày hội đọc sách  Góc Nhật kí Cảm xúc |

Ngày 21 tháng 10 năm 2023

Giáo viên



Nguyễn Thị Minh Thư

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: GẶP GỠ CHUYÊN GIA TƯ VẤN TÂM LÍ Số tiết CT: 22**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc.

- Làm *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc*.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD.

- HS:Câu hỏi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Sinh hoạt dưới cờ: Gặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Biết về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.  **b. Cách tiến hành**  - Giáo viên Tổng phụ trách tổ chức buổi trò chuyện với khách mời gồm nội dung chính sau:  - Giới thiệu chuyên gia tư vấn tâm lí tham gia buổi trò chuyện.  - GV mời 1 số HS đặt câu hỏi liên quan đến điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong các tình huống hàng ngày để giao lưu với khách mời.  - Chuyên gia tâm lí hướng dẫn, chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc , suy nghĩ cho phù hợp với các tình huống.  - GV mời 1 số HS nêu những điều bản thân học được sau buổi gặp gỡ chuyên gia tâm lí. | - HS lắng nghe và tham gia buổi trò chuyện.  - HS lắng nghe và vỗ tay.  - HS đặt câu hỏi cho khách mời.  - HS lắng nghe, tiếp thu và thực hiện.  - HS chia sẻ những điều bản thân học được. |

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: BÀI ĐỌC 3 : NGƯỜI THU GIÓ Số tiết CT: 50**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: biểu dương Uy-li-am - một thiếu niên châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Học hỏi tinh thần tự học và đầu óc sáng tạo của nhân vật trong câu chuyện.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK, VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động****(5 phút)** | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Em muốn làm phi công”.  - GV nêu một số câu hỏi về nội dung bài hát:  Bạn hỏ trong bài có mơ ước gì? Mơ ước đó góp phần đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người?...  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Tuần trước, các em đã học 2 bài đọc về thư viện và câu chuyện bà Ma-ri Quy-ri nhờ ham mê đọc sách từ nhỏ mà thành tài. Hôm nay, cô (thầy) cùng các em sẽ đọc câu chuyện về một thiếu niên ở châu Phi nhờ đọc sách ở một thư viện làng mà chế tạo ra được máy phát điện, làm thay đổi cuộc sống của gia đình và làng xóm. Đây là một câu chuyện có thật, được viết thành sách. | - HS hát và múa theo video  - HS trả lời.  - Lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng. (30 phút)**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng giọng đọc của từng đoạn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: ( 4 đoạn)  + Đoạn 1: (từ đầu đến ...vẫn phải nghỉ học):Giọng đọc thể hiện nỗi buồn.  + Đoạn 2: (từ Không được tới trường... đến ...xe đạp cũ.): Giọng đọc thể hiện sự hăm hở, nhiệt tình của nhân vật.  + Đoạn 3 (từ Mày mò mãi... đến ...các hộ dân): Giọng đọc thể hiện niềm vui  + Đoạn 4 (còn lại): Giọng đọc thể hiện niềm tự hào.  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Uy-li-am, xảy ra,*  - Luyện đọc câu: *+ Chiếc máy điện gió thứ hai / giúp cậu / dùng máy bơm nước / để cung cấp nước / tưới cho cánh đồng ngô, / thuốc lá của gia đình.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Cho các nhóm thi đọc.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm thi đọc.  - HS nhận xét, lắng nghe. |
| **TIẾT 2** | |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu (20 phút)**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Hoàn cảnh gia đình và làng quê của Uy-li-am khó khăn như thế nào?  Câu 2: Uy-li-am đã đọc và ứng dụng được điều gì trong sách?  Câu 3: Những chiếc máy của Uy-li-am đã đổi thay cuộc sống của gia đình và quê hương như thế nào?  Câu 4: Vì sao Uy-li-am được xếp vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới?  Câu 5: Vì sao nhiều trường đại học của Mỹ khuyến khích sinh viên đọc cuốn sách viết về Uy-li-am?  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: ***Bài thơ ca ngợi Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.*** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Gia đình và làng quê của Uy-li-am rất nghèo, lại bị hạn hán nặng, lâm vào cảnh đói kém.  +Uy-li-am đọc được hai cuốn sách tiếng Anh dạy cách làm ra điện và đã áp dụng những điều đọc được, mày mò, làm ra máy điện gió.  +Chiếc máy điện gió đầu tiên giúp gia đình Uy-li-am có điện để thắp sáng bốn bóng đèn. Những chiếc máy tiếp theo giúp gia đình anh và dân làng có đủ nước tưới cho cánh đồng và phục vụ sinh hoạt hằng ngày  +Vì anh đã thay đổi được cả cuộc sống ở một vùng quê nghèo.  +Vì Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.   * - Nối tiếp nhận xét   - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động đọc nâng cao (10 phút)** | |
| * - GV yêu cầu HS nhắc lại giọng đọc đúng cho từng đoạn. * - Hướng dẫn đọc từng câu khó, dài.   VD: + Cậu bé Uy-li-am / sống ở một làng quê nghèo / của châu Phi.  *+ Ở đó, / với vốn tiếng Anh bập bõm / và sự giúp sức của từ điển, / cậu đọc được hai cuốn sách / hướng dẫn cách làm ra điện.*  *+ Năm 2013, / Uy-li-am được một tạp chí quốc tế có uy tín / đưa vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới.*   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS .  - Nghe + luyện đọc.  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Cho HS quan sát video các phát minh của các nhà khoa học trẻ tuổi ở Việt Nam và trên thế giới  - GV nêu câu hỏi: Nêu các phát minh mà em vừa xem được? Các phát minh đó đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người? Em có mơ ước gì trong tương lai?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Đạo đức Số tiết CT: 8**

**Tên bài: Bài 4 : EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG,**

**GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*1. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

*2. . Phẩm chất*

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 5 phút )**  - GV mời HS chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã sưu tầm.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :**  **( 25 phút )**  **\**Hoạt động 1:* Liên tưởng tình huống** **phù hợp**.  GV cho HS thảo luận nhóm  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV chia lớp thành 5 nhóm. Mỗi nhóm thảo luận một lời nói và hành động sau:  a. Để cháu giúp bà nhé!  b. Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé!  c. Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn.  d. Hình như bạn đang mệt. Mình sẽ nhờ cô giáo giúp bạn.  e. Mình tin rằng bạn sẽ sớm khỏe thôi. Bạn cố gắng lên nhé!  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\**Hoạt động 2:* Quan sát tranh và thảo luận nhóm.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.   * GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát tranh và trả lời câu hỏi:   + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  **\**Hoạt động 3:* Xử lí tình huống**  GV cho hs thảo luận nhóm 4  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huốngtrong SGK.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  **\**Hoạt động 4:* Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và xây dựng bài thuyết trình theo các gợi ý trong SGK.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* Hoạt động 5: Xử lý tình huống**  **Bài 3: Hậu quả của TNGT**  - GV treo tranh , đưa ra tình huống bị TNGT khi tham gia giao thông trên đường  - GV cho hs thảo luận nhóm 4  - Gọi đại diện trả lời  - GV cho HS trình bày một vài tình huống gây TNGT khi tham gia giao thông trên đường  - GV chốt : về những hậu quả của TNGT  - GV giáo dục HS.  **4 . Hoạt động củng cố - nối tiếp ( 5 phút )**  - GV cho hs củng cố lại nội dung bài học ( có thể tổ chức trò chơi )  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  -1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm.  a. Khi bà gặp khó khăn về sức khỏe (chân yếu, mắt kém, ...) và đang cần sự giúp đỡ.  b. Khi bạn bè gặp khó khăn về sức khỏe (bị đau chân, bị đau mắt, ...) nên không thể đi lại hoặc không có phương tiện đi lại.  c. Khi bạn bè gặp khó khằn về tinh thần (bị bố mẹ mắng, bị hiểu lầm, ...) và cần sự động viên.  d. Khi quan sát thấy một bạn trong lớp có biểu hiện mệt mỏi, khó chịu, dấu hiệu bị ốm, ... và cần sự hỗ trợ.  e. Khi bạn bè gặp khó khăn về sức khỏe (bị ốm, ...) không thể đi học và cần sự động viên.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  **-**1 HS đọc yêu cầu.   * HS thảo luận nhóm 2, và trả lời câu hỏi.   + Tranh 1: Thể hiện mong muốn được giúp đỡ bà cụ bằng các hành động cụ thể.  + Tranh 2; Thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của bạn cùng lớp bằng lời hỏi thăm hoặc lời khuyên hợp lí.  **-** Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  -1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.  **-** Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.   * HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và và xây dựng bài thuyết trình.   - Các nhóm báo cáo kết quả.   * HS quan sát.   - HS thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Toán Số tiết CT: 36**

**Tên bài: Bài 23: LUYỆN TẬP CHUNG (TT)**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua việc quan sát, phân tích để chỉ ra các Các dạng góc ( nhọn, tù, bẹt ); cặp đường thẳng song song với nhau, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau trong hình, lý giải được cách xác định hai đường thẳng song song, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau. HS có cơ hội được phát triển tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc sử dụng ê ke, nêu và thực hiện được cách vẽ đường thẳng vuông góc và vẽ hai đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước; HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ê ke.

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** | |
| **1. Khởi động: (5p)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”*.  + Chọn hình vẽ có hai đường thẳng vuông góc và hình có hai đường thẳng song song với nhau.  Bài tập Hai đường thẳng vuông góc .hai đường thẳng song song Toán lớp 4 có lời giải | | - HS tham gia chơi theo HD của GV.  + Hình 1 là hình có hai đường thẳng vuông góc với nhau.  + Hình 4 là hình có hai đường thẳng song song với nhau. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | | - HS lắng nghe |
| - GV dẫn dắt HS vào bài học: Tiết học ngày hôm nay cô cùng các con tiếp tục tìm hiểu về cách nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc và thực hành vẽ đợc hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc qua bài *Luyện tập chung (tiết 2)* | | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (25p)** | |  |
| **Bài 3: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau:** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - GV gọi HS nêu lại cách vẽ. | - 2-3 HS nêu lại cách vẽ.  + b1: Đặt một cạnh của ê ke trùng với đường thẳng BC  + b2: Dịch chuyển ê ke sao cho cạnh góc vuông thứ hai của ê ke đi qua điểm A. Lấy một điểm D bất kì theo cạnh góc vuông đó.  + b3:Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm A và D ta được đường thẳng đi qua A vuông góc với đường thẳng BC. | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó đổi chéo vở kiểm tra nhau. | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra nhau. | |
| - GV gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 4: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau:** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - Gọi HS nêu cách vẽ. | - 1-2 HS nêu cách vẽ:  + b1: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng BC  + b2: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng vừa vẽ ở bước 1. Ta được đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước theo các trường hợp đã cho. | - HS làm việc nhóm 4, thực hành HS thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ. | - HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ với từng trường hợp. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 5: Quan sát hình vẽ:**    **a) Chỉ ra các con đường song song với nhau, các con đường vuông góc với nhau.**  **b) Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế thế nào?** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| + Bài có mấy yêu cầu? để thực hiện được các yêu cầu đó em dựa vào đâu? | - Bài có 2 yêu cầu, để thực hiện được các yêu cầu đó, em dựa vào hình vẽ. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi; quan sát hình vẽ thực hiện các yêu cầu a, b. | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình vẽ làm bài. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm. | - HS chia sẻ bài làm.  **a)** Các con đường song song với nhau là  - Đường số 3 song song với đường số 4  - Đường số 5 song song với đường số 6 và đường số 7  Các con đường vuông góc với nhau là:  - Đường số 2 vuông góc với các con đường số 3, 4, 5, 6, 7  **b)** Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, ta có thể làm con đường đi qua điểm A và song song với đường số 4. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS.  3. **Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)** | - HS lắng nghe. | |
| \* GV nhận xét, tóm tắt lại những dạng BT chính của tiết học. | - HS lắng nghe | |
| + Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 24:** **Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. | |
|  |  | |
|  |  | |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: Lịch sử và Địa lí Số tiết CT: 15**

**Tên bài học: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T1)**

**Thời gian thực hiện: Ngày 23 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí của di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ, thời gian, địa điểm tổ chức lễ giổ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Năng lực tự chủ, tự học (Biết kể được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.); Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (Trả lời một số câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện sự sáng tạo.); Năng lực giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.)

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.); PC chăm chỉ (Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.); PC trách nhiệm (Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV: Em có biết vì sao ngày 10-3 (âm lịch)  lại được Nhà nước quy định là ngày nghỉ lễ ?  + Ngày này có ý nghĩa như nào đối với người dân Việt Nam  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá (10’)**  **Khu di tích Đền Hùng**  **\* *Hoạt động 1:* Xác định vị trí (làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS làm việc nhóm, quan sát hình1, đọc thông tin và cho biết:  + Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn của các huyện/thành phố nào?  + Xác định thời gian, địa điểm tổ chức lễ giổ Tổ Hùng Vương hiện nay.  - GV gọi đại diện các nhóm lên chỉ vị trí của khu di tích Đền Hùng và giới thiệu thời gian, địa điểm tổ chức lễ giổ Tổ Hùng Vương  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành (15’)**  \**Hoạt động 2:* Xác định vị trí công trình  kiến trúc chính trong khu di tích Đền  Hùng (Làm việc nhóm 4)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp quan sát hình 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng ?  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương  **4. Vận dụng (5’)**  - GV đưa sơ đồ khu di tích Đền Hùng, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm các thẻ từ gắn tên các công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng theo lần lượt do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  - Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Ngày 10-3 (âm lịch) là ngày giỗ Tổ  Hùng Vương.  + Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng là dịp để giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, lòng biết ơn sâu sắc các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân kiên cường chống giặc ngoại xâm giữ nước.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm, cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.  + Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.  + Nghi lễ truyền thống được tổ chức  hàng năm vào mùng [10 tháng 3](https://vi.wikipedia.org/wiki/10_th%C3%A1ng_3) [Âm](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%82m_l%E1%BB%8Bch) [lịch](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%82m_l%E1%BB%8Bch) tại [Đền Hùng,](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%81n_H%C3%B9ng) thành phố [Việt Trì](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Tr%C3%AC), tỉnh [Phú Thọ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%BA_Th%E1%BB%8D)  - HS thực hành chỉ vị trí.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên hình:  + Các công trình kiến trúc chính của khu di tích Đền Hùng: cổng Đền Hùng, Đền Hạ, Chùa Thiên Quang, Đền Trung, Đền Thượng, Lăng Vua Hùng, Giếng Cổ, Đền Giếng, Đền Tổ Mẫu Âu Cơ.  - HS đánh giá kết quả.  - HS lắng nghe.  + Học sinh lắng nghe luật chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Công nghệ Số tiết CT: 8**

# Tên bài: BÀI 4: CHẬU VÀ GIÁ THỂ TRỒNG HOA, CÂY CẢNH

# Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được 1 số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.

**1. Năng lực**

***a/ Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về nguồn gốc của 1 số loại cá giá thể.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để gọi tên được các loại giá thể.

***b/ Năng lực Công nghệ:***

- *Năng lực nhận thức công nghệ*: Nhận biết được đặc điểm 1 số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.

**2. Phẩm chất**

- *Chăm chỉ*: Có biểu hiện tích cực tìm tòi các loại giá thể khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV, bài giảng điện tử, ảnh 1 số loại giá thể chậu trồng hoa và cây cảnh, 4 túi giá thể gồm các loại sau: giá thể xơ dừa, giá thể trấu hun, giá thể đá trân châu, giá thể than củi.

- HS: Sách vở, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động (3’)**   *a/ Mục tiêu:* Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  *b/ Tổ chức thực hiện:*  - GV chiếu ảnh 1 số loại giá thể  - *Em hãy cho biết trong ảnh là các vật gì?*  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt: *Hỗn hợp vật liệu mà cây trồng có thể sống được trên đó được gọi là* ***giá thể.***  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đầu bài lên bảng  **2. Phân tích, khám phá (18’)**  **Một số giá thể trồng hoa**  *a/ Mục tiêu: HS chỉ ra được nguồn gốc và gọi tên được các loại giá thể*  *b/ Tổ chức thực hiện:*  *-* Chia lớp thành 4 nhóm.  - Phát cho mỗi nhóm 1 loại giá thể, yêu cầu quan sát chậu, sau đó thảo luận và trả lời các câu hỏi ở phiếu học tập:  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến phần trình bày của nhóm bạn.  - Nhận xét, chốt lại về tên giá thể và nguồn gốc của chúng  *+ Giá thể xơ dừa có nguồn gốc từ vỏ quả dừa được xé hoặc xay nhỏ tạo thành sợi , mảnh nhỏ hoặc vụ sơ dừa.*  *+ Giá thể chấu hun có nguồn gốc từ vỏ hạt thóc được đốt thành than nhưng còn nguyên hình dạng.*  *+ Giá thể đá trân châu có nguồn gốc từ đá nham thạch được nghiền nhỏ.*  *+ Giá thể than củi có nguồn gốc từ thân cây gỗ được đốt thành than.*  *-* Gọi 2 HS nhắc lại.  - Yêu cầu học sinh quan sát tranh trên slide và gọi tên từng giá thể có trong hình.  - Gọi HS nhận xét.  - Chốt lại: 1. Giá thể trấu hun; 2. Giá thể xơ dừa; 3. Giá thể than củi; 4. Giá thể trân châu.  **3. Luyện tập (8’*)***  *a/ Mục tiêu:* HS nêu đúng tên giá thể ứng với nguồn gốc của nó.  *b/ Tổ chức thực hiện:*  - Tổ chức cho HS cuộc thi “*Ai đoán đúng*?”. Khi người quản trò nêu nguồn gốc 1 giá thể, các bạn sẽ xung phong trả lời tên của giá thể đó. Nếu trả lời đúng sẽ được trở thành người quản trò mới và được nêu nguồn gốc 1 giá thể tiếp theo. Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho các bạn còn lại.  - GV và HS cùng là giám khảo chấm câu trả lời đúng hay sai . Tổng kết và khen ngợi các HS thắng cuộc.  - Gv đặt câu hỏi: *Ngoài các loại giá thể vừa học, em còn biết thêm loại giá thể nào khác?*  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét và chốt:  + *Vỏ bào, vỏ cây, than bùn, cát, sỏi, đá, đất... cũng có thể được sử dụng làm giá thể trồng hoa và cây cảnh trong chậu.*  *+ Tùy thuộc vào vị trí đặt chậu mà có thể sử dụng hoặc không sử dụng đĩa lót ở dưới chậu.*  **4. Vận dụng (6’)**  *a/ Mục tiêu*: Nêu được các loại giá thể được sử dụng ở địa phương em.  *Em hãy chia sẻ về 1 số loại giá thể được sử dụng để trồng hoa, cây cảnh ở địa phương em?*  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS  - Gọi 1 HS đọc lại nguồn gốc của 4 loại giá thể  - Dặn HS về nhà học thuộc các nguồn gốc 4 loại giá thể đó. | - HS quan sát ảnh slide  - Trả lời  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Ghi bài vào vở  - Lớp chia thành 4 nhóm  - Quan sát vật mẫu, thảo luận và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.  - Đại diện trình bày bài làm của nhóm.  - Nhận xét  - Lắng nghe  - 2 HS nhắc lại tên và nguồn gốc của 3 loại giá thể  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - Nhận xét và nêu ý kiến.  - Quan sát và lắng nghe.  - Tham gia trò chơi  - Làm giám khảo và tìm người thắng cuộc  - Nêu ý kiến  - Nhận xét và nêu ý kiến  - Lắng nghe  - Trả lời câu hỏi  - Nhận xét  - Lắng nghe, vỗ tay  - 1 HS đọc to trước lớp  - Ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………….

**Môn: Toán Số tiết CT: 37**

# Tên bài: BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

# Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động: (5p)** |  |
| - GV tổ chức trò chơi “đố bạn” kể về các kiến thức đã học trong chủ đề. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.: *"Ngày hôm nay, cô trò ta sẽ cùng nhau ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề I về: đọc, viết các số có nhiều chữ số; nhận dạng góc và đo góc ( bằng thước đo góc ) qua bài* ***Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)*** | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (20p)** |  |
| **Bài 1: Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề này:** |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I: Đọc viết các số có nhiều chữ số; so sánh và xếp thứ tự các số; làm tròn số và vận dụng trong thực tế cuộc sống... | - HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I theo HD của GV. |
| - GV mời HS trình bày bài làm. | - HS trình bày bài làm.  *Những điều em học được ở chủ đề này là:*  *- Nhận biết được các số lớn đến hàng triệu.*  *- Đọc và viết được số có nhiều chữ số.*  *- So sánh được các số có nhiều chữ số.*  *- Biết làm tròn số và vận dụng trong cuộc sống.*  *- Biết và đổi được các đại lượng yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ.*  *- Nhận biết một góc là góc nhọn, góc tù, góc bẹt hay góc vuông, đọc được số đo góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng vuông góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng song song.* |
| - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS lắng nghe, chỉnh sửa bổ sung. |
| **Bài 2**: **Có bao nhiêu chữ số 0 trong mỗi số sau?**  **a) Một nghìn b) Một trăm nghìn**  **c) Một triệu d) Một tỉ** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu . | - 1HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. | - HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ cách làm.  *a) Một nghìn viết là: 1 000*  *Vậy số****một nghìn****có****3****chữ số 0.*  *b) Một trăm nghìn viết là: 100 000*  *Vậy số****một trăm nghìn****có****5****chữ số 0.*  *c) Một triệu viết là: 1 000 000*  *Vậy số****một triệu****có****6****chữ số 0*  *d) Một tỉ viết là 1 000 000 000*  *Vậy số****một tỉ****có****9****chữ số 0.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| - Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - HS nêu |
| **Bài 3: Bằng cách sử dụng 6 thẻ trong 10 thẻ bên, em hãy:**    **a) Lập số lớn nhất có sáu chữ số**  **b) Lập số bé nhất có sáu chữ số**  **c) Lập một số có sáu chữ số rồi làm tròn số đó đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - Muốn thực hiện được các yêu cầu a, b, c ta dựa vào đâu? | - Dựa vào 6 thẻ số trong 10 thẻ đã cho. |
| - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta làm thế nào? | - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta xét xem số đó gần với số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn nào hơn rồi kết luận. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ lập số có 6 chữ số lớn nhất, bé nhất từ các thẻ đã cho. | - 2HS làm bảng phụ; HS lớp làm việc cá nhân, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào vở; nói cho nhau nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Số lớn nhất có sáu chữ số lập được là: 987 654*  *b) Số bé nhất có sáu chữ số lập được là 102 345*  *c) Ví dụ ta lập số 526 374.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng nghìn ta được số 526 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng chục nghìn ta được số 530 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng trăm nghìn ta được số 500 000.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng: (5p)** |  |
| **Bài 4: Đọc các số sau rồi nói cho bạn nghe cách đọc số có nhiều chữ số: (10’)**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km.**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc số đo khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km (là số đến lớp nghìn) và từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km. (là số đến lớp triệu) | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân; dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp và đọc lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị; đổi chéo kiểm tra, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *+ 384 401 đọc là: Ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm linh một*  *+ 149 600 000 đọc là: Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn*  *- Cách đọc số có nhiều chữ số: Ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu, mỗi lớp có 3 hàng. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm và chú ý cho HS lỗi sai mắc phải khi đọc số. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| - Khi đọc số có nhiều chữ số ta đọc như thế nào?  4. **Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)** | - Khi đọc số có nhiều chữ số, ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| - Những điều học được hôm nay giúp gì các em trong cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 24: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Mĩ thuật Số tiết CT: 8**

# Tên bài: BÀI 4: SẮC HOA QUÊ HƯƠNG (TIẾT 2)

# Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 10 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Biết được vẻ đẹp về hình dạng, màu sắc, bề mặt khác nhau ở một số loài hoa và cách thực hành tạo sản phẩm hoa có bề mặt khác nhau.

– Tạo được sản phẩm hoa có bề mặt khác nhau theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (tên loài hoa, bề mặt khác nhau…) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học,… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ;* *Kết hợp được một số vật liệu để tạo bề mặt khác nhau; biết được đặc điểm của một số loài hoa trong tự nhiên;…*

**3. Phẩm chất**

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm thông qua một số biểu hiện, như: *Yêu thiên nhiên; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu…; khéo léo thực hiện một số kĩ năng trong thực hành tạo sản phẩm hoa; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : (GV và HS):** màu vẽ, giấy màu, kéo, bút chì, tẩy chì, hồ dán, vở thực hành

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2** | –Nhận biết: *Sản phẩm hoa có nhiều bông màu sắc, chất liệu và bề mặt khác nhau.*  – Thực hành tạo sản phẩm nhóm: *Hoàn thành sản phẩm cá nhân ở tiết 1; tập hợp, sắp xếp các sản phẩm cá nhân tạo sản phẩm nhóm. (nếu HS không mang đến lớp sản phẩm đã tạo ở tiết 1, GV tổ chức HS cùng tạo sản phẩm nhóm).* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Quan sát, nhận biết** *( 5 phút)* |  |
| – Gợi mở HS nhắc lại nội dung tiết 1  - Hướng dẫn HS đặt sản phẩm đã tạo được ở tiết 1 trên bàn và quan sát, trả lời câu hỏi:  + Các thành viên trong nhóm đã tạo được sản phẩm hoa nào, kể tên màu sắc ở một số sản phẩm  + Em hãy kế tên, màu sắc của một số sản phẩm hoa của các bạn nhóm khác, trong lớp.  - Em có ý tưởng nào để tập hợp các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm?  – Tóm tắt nội dung chia sẻ… của HS; Gợi mở nội dung thực hành | - HS nhắc lại.  - Hs quan sát sản phẩm và trả lời.  - Hs hình thành ý tưởng.   * Hs lắng nghe. |
| **2. Thực hành, sáng tạo** *( 22 phút):* |  |
| – Giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: sắp xếp các sản phẩm hoa của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.  – Gợi ý HS làm việc nhóm: Thảo luận ý tưởng sắp xếp (tạo vườn hoa, giỏ hoa/lẳng hoa, chậu hoa, cành hoa, lọ hoa…). Có thể bổ sung thêm chậu, lọ, cành, giỏ… hoặc làm thêm sản phẩm hoa;…  – Gợi ý HS có thể sử dụng vật liệu: giấy, bìa giấy, sỏi, các loại hạt, sợi len, sợi đay, bông, vải… và tham khảo một số sản phẩm khác ở mục Vận dụng (tr21-sgk) và trong vở Thực hành.  – Đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kêt hợp hướng dân, gợi mở, nêu vấn đề và hỗ trợ. | - Hs thực hành sản phẩm theo nhóm.  - Hs lắng nghe. |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** *( 5 phút):* |  |
| – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi:  + Tên sản phẩm của nhóm em là gì?  + Nhóm em đã sử dụng những vật liệu nào để thực hành tạo sản phẩm?  + Em chỉ ra chi tiết nào có bề mặt nhẵn, trơn, xù xì, ghồ, ghề… trên sản phẩm của nhóm?...  – Gv nhận xét, đánh giá: Kết quả thực hành, hoạt động trao đổi, chia sẻ… của cá nhân và nhóm HS | * Hs trưng bày sản phẩm.   - Hs lắng nghe. |
| **4. Vận dụng** *( 3 phút)* |  |
| – GV tổ chức Hs quan sát hình sản phẩm tr.21-sgk và trả lời câu hỏi:  + Mỗi lọ hoa gồm có mấy bông?  + Hình ảnh, chi tiết nào trên mỗi lọ hoa có bề mặt nhẵn hoặc, trơn, xù xì, thô ráp?  – GV tổng kết bài học, gợi mở Hs liên hệ sử dụng sản phẩm hoa vào trang trí trường, lớp, gia đình…  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 5. | - Hs quan sát tranh.   * Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI Số tiết CT: 52**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết hai cách kết bài của bài văn miêu tả cây cối: Kết bài mở rộng và không mở rộng.

- Viết được đoạn kết bài cho bài văn tả cây cối.

- Viết được đoạn kết bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: Tự viết được đoạn kết bài phù hợp cho bài văn tả cây cối.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học hỏi tinh thần tự học viết kết bài có cảm xúc và sự sáng tạo.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được học về cách mở bài cho bài văn tả cây cối. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách kết bài và viết đoạn kết bài cho bài văn đó nhé. | - HS hát và múa.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu cách kết bài**  **Bài 1:**   * Gọi HS đọc yêu cầu bài * Quan sát tranh và TLCH: Tranh vẽ quả gì? * GV giới thiệu về quả sầu riêng, giới thiệu đoạn văn SGK. * Gọi HS đọc đoạn văn “Sầu riêng” * Gọi HS đọc đoạn văn “ Cây si”   - HS thảo luận nhóm để trả lời CH và xếp các đoạn kết bài vào nhóm thích hợp.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  - GV nhận xét, chốt đáp án, giới thiệu kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.  Đáp án:  + Đoạn kết của bài văn Sầu riêng có nhiều câu hơn (4 câu), nêu suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc của tác giả → Kết bài mở rộng.  + Đoạn kết của bài văn Cây si chỉ có 1 câu nêu lên cảm nghĩ (cảm xúc, suy nghĩ) của tác giả → Kết bài không mở rộng.  - GV lấy thêm một số kết bài mở rộng và không mở rộng khác để HS hiểu sâu hơn.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ một kết bài theo cách mở rộng và không mở rộng  **Hoạt động 2: Viết đoạn kết bài**  Bài tập 2: Viết kết bài cho bài văn tả cây cối mà em đã lập dàn ý:   1. Một đoạn kết bài mở rộng. 2. Một đoạn kết bài không mở rộng.   - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc. Chấm 2-3 bài khi HS xong.  - GV mời một số HS đọc đoạn kết bài của các em trước lớp.( Sau mỗi đoạn kết bài, GV mời một số HS nhận xét, góp ý. )  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết kết bài. | - 1 HS đọc.  - HS trả lời.  - Quan sát + Nghe.  - 2HS đọc.  - 2HS đọc.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS trả lời nghe.  - Nối tiếp lấy ví dụ.  - 2-3 HS đọc yêu cầu bài.  - Làm việc cá nhân; Viết bài vở  - HS nối tiếp đọc và nhận xét bài bạn.  - Nghe và rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Cho HS quan sát một số kết bài mà từ những học sinh khác mà GV sưu tầm được.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát và đọc các bài viết mẫu + nhận xét bài của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Khoa học**

**Tên bài: BÀI 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (T2)** **Số tiết CT: 15**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực chung**

*- Năng lự tự học và tự chủ:* HS đưa ra dự đoán về đường truyền của ánh sáng; tự đề xuất cách làm thí nghiệm tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật không cho ánh sáng truyền qua.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* HS sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày ý kiến về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng kiến thức về vật cản sáng để giúp bạn Nam hạn chế ánh nắng chiếu vào bàn học và vận dụng kiến thức về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật thay đổi để chơi trò chơi “Tạo bóng”.

**2. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Hoàn thành tất cả các yêu cầu nội dung logo uyện tập, vận dụng ở trang 30-32 SGK hoặc VBT.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

- Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**  - GV cho HS trả lời nhanh các câu hỏi:  +Nêu ví dụ về vật phát sáng và vật được chiếu sáng ?  +Kể một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng ?  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới:(15 phút )**  **Hoạt động 1: Khám phá**  **Sự tạo thành bóng của vật**  ***\*Hoạt động 1:* Tìm hiểu sự tạo bóng của vật.(Làm việc cá nhân + nhóm 4 ).**  **-** GV giới thiệu cho HS về việc bố trí, cách thực hiện thí nghiệm như trang 32 trong SGK, tổ chức cho HS dự đoán (làm việc các nhân), sau đó trình bày các dự đoán của mình (GV có thể ghi lại các dự đoán này lên bảng ). GV cũng có  thể hỏi thêm: Tại sao em đưa ra dự đoán như vậy ?  - GV cho HS thảo luận nhóm để tìm ra kết quả.  - GV cho các nhóm trình bày, GV ghi kết quả vào bảng:  - GV nhận xét, kết luận: *Khi được chiếu sáng, phía sau vật cản ánh sáng có bóng của vật đó.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự thay đổi bóng của vật khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi**  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 2 dự đoán : Bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp sau:  +Di chuyển đèn lại gần quyển sách.  +Di chuyển đèn ra xa quyển sách.  +Di chuyển quyển sách lại gần đèn.  + Di chuyển quyển sách ra xa đèn.  - GV cho các nhóm quan sát thí nghiệm 4 lần hoàn thành bảng, ghi lại kết quả quan sát được.  - GV cho các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, kết luận: *Bóng của vật thay đổi khi vị trí của nguồn sáng đối với vật đó thay đổi.*  **3. Luyện tập, thực hành ( 5 phút )**  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống và liên hệ thực tiễn**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bàn học của bạn Nam kê sát cửa sổ nên buổi chiều mùa hè thường bị nắng chiếu vào. Theo em bạn Nam có thể làm cách nào để hạn chế ánh nắng chiếu vào?  - GV mời cả lớp cùng trao đổi.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt các câu trả lời đúng: treo rèm.  **4. Vận dụng ( 5 phút )**  - GV tổ chức trò chơi *Tạo bóng*  + GV đóng cửa trong phòng, tắt điện, bật đèn pin và sử dụng tay để làm bóng có hình dạng của các con vật ( như con chim, thỏ, ....) trên tường.  + Sau trò chơi, GV yêu cầu HS nhận xét về vị  trí, hình dạng, kích thước của bóng khi thay đổi vị trí của tay?  **5. Hoạt động củng cố nối tiếp : ( 5 phút )**  - GV cho HS củng cố lại nội dung bài học.   * GV cho HS đọc nội dung logo chìa khoá ở trang 32 SGK.   - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò tiết học sau . | - HS trả lời.  **-** HS lắng nghe.  -HS dự đoán kết quả thí nghiệm  - HS dựa vào hướng dẫn và các câu  hỏi trong SGK, làm việc nhóm để  tìm hiểu về bóng của vật.  - Các nhóm trình bày: Khi gặp vật  cản sáng, ánh sáng không truyền qua được nên phía sau vật sẽ có một vùng không nhận được ánh sáng truyền tới. Do vậy xuất hiện bóng của vật. Bóng xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này được chiếu sáng. Trường hợp tấm kính không cản sáng nên không tạo thành bóng giống như cuốn sách.  - HS lắng nghe   * Các nhóm dự đoán viết vào bảng   - Các nhóm hoàn thành bảng.  - Các nhóm trình bày.  - HS nhắc lại.  - HS đọc lại câu hỏi.  - HS trao đổi.  - HS lắng nghe.  **-** Học sinh tạo bóng theo hướng dẫn của GV- HS tham gia trò chơi  - HS đọc logo chìa khoá   * HS lắng nghe. * HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Nếu có )**

...........................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Toán**

**Tên bài: BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tt) Số tiết CT: 38**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Sau bài học, HS có khả năng phát triển*

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**`III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động: (5p)** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Tôi có”*  + HS viết ra 1 số có nhiều chữ số, chỉ điểm 1 bạn đọc số đó.  VD: Tôi có: 48 320 103 hãy đọc số đó. | - HS tham gia chơi theo HD của GV. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (15p)** |  |
| **Bài 5: a) Số?**    **b) Dùng thước đo góc để đo các góc sau và nêu kết quả:** |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình vẽ xác định số đo của góc sau đó dùng thức đo góc để đo các góc ở phần b; trao đổi nhóm đôi chia sẻ bài làm, cách đo. | - HS làm việc cá nhân, chia sẻ bài làm, cách đo. |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  **a.**    **b)** *+ Góc đỉnh M, cạnh MK, MN có số đo là 90* °  *+ Góc đỉnh A, cạnh AB, AC có số đo là 60* °  *+ Góc đỉnh O, cạnh OP, OQ có số đo là 140* ° |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. |
| - Gọi HS nêu cách đo. | + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước năm trên một cạnh của góc.  + Xác định xem cạnh còn lại của góc đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc. |
| **Bài 6: Hãy chỉ ra trong sơ đồ sau, những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10:** |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | - HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ truyền điện” nối tiếp nhau nêu kết quả. | *-* HS tham gia chơi theo HD của GV.  *+ Những con đường vuông góc với đường số 10 là: đường số 4, đường số 5, đường số 7, đường số 2, đường số 3, đường số 8*  *+ Những con đường song song với đường số 10 là: đường số 1, đường số 9.* |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. |
| - Thế nào là hai đường thẳng song song?  - Thế nào gọi là hai đường thẳng vuông góc? | - Hai đường thẳng được gọi là song song khi chúng cùng nằm trên một mặt phẳng và không có điểm chung. Trong trường hợp này, chúng được gọi là không cắt nhau, không giao nhau, hoặc không tiếp xúc nhau.  - Hai đường thẳng vuông góc là hai đường thẳng cắt nhau và một trong các góc tạo thành là góc vuông. |
| **3. Vận dụng: (10p)** |  |
| **Bài 7: Bạn Hà nói rằng chiếc xe nặng 3 tạ 5 yến.**  **Bạn Ngân nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 tạ.**  **Bạn Huy nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 yến.**  **Theo em, bạn nào nói đúng?** |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm.  + HDHS có thể Áp dụng cách đổi:  1 000 kg = 1 tấn ; 10 kg = 1 yến | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm. |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  *+ Ta có 3 050 kg = 3 000 kg + 50 kg = 3 tấn + 5 yến = 3 tấn 5 yến*  *Vậy bạn Huy nói đúng.* |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS.  4. **Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)** | - HS lắng nghe. |
| + Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ. |
| + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 25: Em vui học (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: CẢM XÚC CỦA EM Số tiết CT: 23**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc.

- Làm *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc*.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, giấy, bút, bút màu,...

- HS:SGK, giấy, bút, bút màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát Gọi tên cảm xúc:  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã diễn tả những tâm trạng cảm xúc khác nhau thông qua các hiện tượng thời tiết.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 8 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***  **2. Hình thành kiến thức mới ( 25 phút)**  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Nhận diện được cảm xúc và suy nghĩ trong một số tình huống cụ thể.  - Biết cách điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp trong các tình huống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành nhóm 4 – 6 người.  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 24, 25, mô tả tình huống và nhận diện cảm xúc, suy nghĩ của các bạn nhỏ trong mỗi tình huống. Các tình huống được đưa ra là:  + Tình huống 1: Vân mượn sách của Linh. Sách của Linh đã bị rách nhưng khi mượn Vân không để ý.  + Tình huống 2: Trong trận chung kết, đội bóng của lớp đã thua lớp 4D. Mặc dù Tân đã rất cố gắng trong suốt trận đấu, nhưng Long vẫn đổ lỗi do Tân đá kém nên đội bóng của lớp thua.  - GV hướng dẫn các nhóm thảo luận để đóng vai điều chỉnh cảm xúc phù hợp trong mỗi tình huống.  - GV tổ chức cho HS làm việc cả lớp.  - GV tổ chức cho 2 đến 3 nhóm lên đóng vai điều chỉnh cảm xúc phù hợp trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét về phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm bạn. Khuyến khích các nhóm khác đề xuất thêm cách điều chỉnh cảm xúc khác.  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống.  - GV đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Em thích phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm nào? Vì sao?  + Em cảm thấy việc điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống có khó không?  + Em học được điều gì về cách điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống?  - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Với các tình huống hằng ngày, các em có thể nảy sinh các cảm xúc như tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, chán nản,... Cần nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp với các tình huống.***  **Hoạt động 2: Làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Làm được *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc* thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung:  *+ Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.*  *+ Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả học hỏi được từ các bạn trong nhóm.*  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Bằng các đồ dùng đã chuẩn bị như giấy bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu, HS thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV hướng dẫn HS cụ thể như sau:  + Liệt kê những cảm xúc có thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày: căng thẳng tức giận, lo lắng, sợ hãi,...  + Xác định những việc cần làm để điều chỉnh cảm xúc hiệu quả phù hợp với mỗi tình huống.  - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.*  - Sau khi HS thiết kế xong, GV tổ chức cho HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - GV mời một số HS nhận xét, đóng góp ý kiến cho bạn.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp điều chỉnh cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ khi cảm thấy tức giận, các em hãy hít thở sâu, viết ra giấy những cảm xúc và suy nghĩ của mình, tâm sự với bạn bè,...***  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV dặn dò HS sử dụng *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc* đã làm để thực hành điều chỉnh cảm xúc hằng ngày.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS quan sát video về việc làm đáng tự hào của bạn nhỏ.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS tham gia đóng vai.  - HS làm việc cả lớp.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS nhận xét, đề xuất thêm cách điều chỉnh cảm xúc khác cho nhóm bạn.  - HS trình bày.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS về nhóm theo phân công.  - HS trao đổi nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Lịch sử và Địa lí**

**Tên bài: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T2)** **Số tiết CT: 16**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hoá dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Năng lực tự chủ, tự học (Biết kể được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.); Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (Trả lời một số câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện sự sáng tạo.); Năng lực giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.)

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.); PC chăm chỉ (Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.); PC trách nhiệm (Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK; VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV: Cho HS nghe bài hát “Hùng Vương”  +Sau khi nghe bài hát em có cảm nhận gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá (10’)**  **Lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  \* Trình bày sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương (Làm việc nhóm 4)  - GV mời HS làm việc nhóm, đọc thông tin mục 2, quan sát hình 3 và trả lời câu hỏi:  - Lễ giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?  - Nêu một cách sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  - Phần hội trong lễ hội Đền Hùng thường  diễn ra các hoạt động gì?  - GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách trình bày  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành (15’)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.    - YCHS làm việc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh sẽ thắng”  - GV chia 2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm các thẻ từ gắn tên các hoạt động thuộc phần lễ và phần hội. Nhóm nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng (5’)**  **-** GV sử dụng video “Không khí chính hội ngày giỗ Tổ Hùng Vương ” để HS quan sát và tìm hiểu thêm về lễ hội giổ Tổ Hùng Vương.  - GV và HS cùng trao đổi về lễ hội.  - Gọi HS giới thiệu tóm tắt về lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe và trả lời  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm, cùng đọc thông  tin và trả lời các câu hỏi.  - Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức tại khu di tích lịch sử Đền Hùng (thuộc địa phận thành phố Việt Trì, các huyện Lâm Thao, Phù Ninh tỉnh Phú Thọ).Trong đó lễ tế và dâng hương được tổ chức tại đền Thượng. Thời gian diễn ra lễ hội Đền Hùng từ ngày 01-10/3 âm lịch hằng năm. Lễ tế và dâng hương được tổ chức vào ngày 10/3 (là  ngày chính hội)  - Giỗ Tổ Hùng Vương – lễ hội Đền Hùng gồm phần lễ (rước kiệu, lễ tế và dâng hương) và phần hội  ( biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian,..)  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS sinh hoạt nhóm 3  - Tham gia chơi trò chơi  + Phần lễ: rước kiệu, dâng hương, tế lễ  + Phần hội: thi gói bánh chưng, hát xoan, thi đấu thể thao.  - HS lắng nghe.  - HS cùng xem Video.   * Cùng trao đổi, chia sẻ với GV những hiểu biết của mình về lễ hội giỗ Tổ Hùng Vương   - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY*(nếu có)***

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO Số tiết CT: 26**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhớ nội dung, kê hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã

đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sách và thư viện.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi về nội dung câu chuyện, bài văn, bài thơ.

- Biết kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn, bài báo), biết cách nghe, ghi chép, đặt và trả lời CH, trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy. Rèn luyện nền nếp tự học, tự đọc sách.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | | |
| - GV phát cho cho HS một tờ báo và yêu cầu học sinh đọc và nêu nội dung của tờ báo vừa đọc. (Nội dung đó cung cấp cho em thông tin gì?)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - HS lắng nghe và nêu nội dung câu chuyện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 phút)** | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - Cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì)? Chuyện (bài) đó nói về ai.   * GV nhận xét, tuyên dương, gợi ý để HS chọn câu chuyện.   **Hoạt động 2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn)**  ***\* Giới thiệu trong nhóm***  - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn đã đọc) theo gợi ý:  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  ***\* Giới thiệu trước lớp***  - Tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài văn) mà mình đã chọn.  (Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả).  - GV động viên HS kể; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | * Đọc yêu cầu bài tập 1,2.   - Lắng nghe.  - 2-3 HS giới thiệu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - 5 -7 HS giới thiệu trước lớp.  - Cả lớp nhận xét. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)** | | |
| - GV cho Hs xem video của học sinh nơi khác giới thiệu về câu chuyện, bài thơ, bài văn mình thích  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó  - GV giao nhiệm vụ HS: Về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe. Chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. Mỗi HS đều mang một số sách từ tủ sách riêng của các em ở nhà đến trưng bày trong “Ngày hội đọc sách”.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: BÀI ĐỌC 4**: **MỖI LẦN CẦM SÁCH GIÁO KHOA Số tiết CT: 54**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.

- Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

**3.** **Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ:Bồi dưỡng tinh thần tự học, tự đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức giữ gìn, bảo quản sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát do mình tự chọn.  - GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - Múa và hát theo nhạc.  - Nghe. |
| **2. Khám phá (25 phút)** | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu bài thơ.( Giọng đọc khoan thai, tha thiết, cảm động. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở các từ ngữ *rưng rưng, một thời, mũ rơm, ủ vào, đắm, gieo khao khát, nâng niu, đầu đời, nên người, nói lời ước mơ,...)*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: 4 câu đầu  + Khổ 2: 4 câu tiếp  + Khổ 3: 4 câu tiếp  + Khổ 4: 4 câu còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo từng khổ.  - Luyện đọc từ khó: *rưng rưng, một thời, mũ rơm, ủ vào, đắm, gieo khao khát, nâng niu, đầu đời, nên người, nói lời ước mơ,*  - Luyện đọc câu:  Vững vàng trên đảo nhỏ/  Bồng súng gác biển trời/  Áo bạc nhàu nắng gió/  Chú mỉm cười rất tươi//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS nghe.  - HS đọc.  - 2-3 HS đọc và nêu cách đọc đúng, diễn cảm.  - HS luyện đọc theo nhóm 4+ đại diện các nhóm thi đọc.  - Nhận xét nhóm bạn |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi trong SGK.  - Đọc thầm bài đọc, suy nghĩ để trả lời CH tìm hiểu bài.  - HS báo cáo kết quả.  (GV có thể áp dụng biện pháp phỏng vấn.)   * GV nhận xét, chốt | - 4 HS + Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc và trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét bổ xung.  - Nghe và nhắc lại. |
| **Câu 1:** Bài thơ là lời của ai? (Bài thơ là của một người đã từng đi học. )  **Câu 2**: Nhân vật trong bài thơ nhớ những kỉ niệm gì thời đi học?  **Câu 3:** Tìm những câu thơ nói lên cảm nghĩ của nhân vật ấy đối với sách giáo khoa đầu đời. (HS có thể nêu các câu thơ trong bài thơ. GV giúp HS khái quát ý của mỗi  **Câu 4:** Nhân vật trong bài thơ mong muốn điều gì ở con cháu?  - Em hãy nêu nội dung bài thơ.  - GV chốt: Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường. | - HS trả lời.  - Nhân vật trong bài thơ nhớ thời đi học rất gian khổ: đội mũ rơm đi học, học dưới hầm kèo vì đất nước có chiến tranh; phải ăn khoai nướng thay cơm vì đất nước còn nghèo; nhớ những kỉ niệm rất đẹp như hàng xoan rắc hoa tím trên đường. Nhân vật trong bài thơ cũng nhớ đến những quyển SGK thời đi học.  - SGK gắn bó với HS: Sách cùng ta đội mũ rơm giữa trời. SGK dạy những kiến thức bổ ích: Bao nhiêu kiến thức ở đời / Ủ vào trang sách nuôi người lớn khôn. SGK chan chứa tình yêu thương và những ước mơ đẹp: Sách đằm lời mẹ ru con /Gieo khao khát để vẹn tròn tương lai. SGK giúp HS thành tài: Bậc tài danh cũng từ bài o, a.  - Mong SGK giúp con cháu nên người.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - 2-3 HS nhắc lại. Lớp đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 3: Đọc nâng cao.**  - Luyện đọc diễn cảm bài thơ.  (Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những dòng thơ nối ý với nhau, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. VD, nghỉ hơi nhanh hơn ở những vị trí đánh dấu \* sau đây:  Mỗi **lần** cầm sách giáo khoa/  **Rưng rưng** lại nhớ tuổi hoa đến trường.  Bao nhiêu **kiến thức** ở đời/  **Ủ vào** trang sách nuôi người lớn khôn.  Sách **đằm** lời mẹ ru con/  Gieo **khao khát** để vẹn tròn tương lai.  Tuổi thơ ấu đã lùi xa/  Càng **nâng niu** sách giáo khoa đầu đời. | - Luyện đọc cá nhân và thi đọc . |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)** | |
| **-** GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Gọi HS lần lượt trả lời các câu hỏi:  + Em có cảm nhận như thế nào khi đọc bài thơ?  + Em có hay đọc sách không?Em thích đọc cuốn sách nào nhất.  + Em thường đọc sách ở đâu( ở nhà, thư viện,...)  + Em học được gì sau mỗi lần đọc xong một cuốn sách.  - Nhận xét, tuyên dương, giáo dục lòng yêu sách và trân trọng giữ gìn sách cho HS cho HS  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS thi đọc.  - Nối tiếp trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của cá nhân.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: GDTC Số tiết CT: 15**

**Tên bài: ÔN TẬP ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU NHIỀU HÀNG DỌC VÒNG BÊN TRÁI**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Giới thiệu chương trình môn GDTC lớp 4; Biên chế tổ tập luyện;

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, thực hiện động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải ( trái) trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

\*Ôn tập động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải( trái).Thực hiện động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải ( trái) cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Còi phục vụ trò chơi….

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi. Làm ngược yêu cầu**  trò chơi bài 1  **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Ôn tập động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải( trái).**  **2.Hoạt động luyện tập.**  **2.1.Tập đồng loạt**  - Tập động tác theo nhịp đếm chậm và động tác mẫu của GV  - Tập theo nhịp hô đếm nhanh, chậm của GV.  **2.2.Tập theo tổ nhóm.**  **luyện tập theo nhóm bài 1luyện tập theo cặp bài 1**  **2.3.Tập cá nhân**  **3.Trò chơi** “Vòng tròn vui nhộn”  TRÒ CHƠI KẾT THÚC BÀI 1  **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 5-7’  20-22’  4-6’ | 1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1-2L  1L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  -Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  trò chơi bài 1  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.    - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  luyện tập theo nhóm bài 1    luyện tập cá nhân bài 1  Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MRVT: SÁCH VÀ THƯ VIỆN Số tiết CT: 55**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Kể được một số sách đã đọc theo đúng loại sách; xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp.

- Viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

- Viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để làm BT 1, BT 2).

- Năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn với các từ về thư viện và hoạt động thư viện).

**3.** **Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Bồi dưỡng lòng ham thích đọc sách, có ý thức đến thư viện thường xuyên để đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức giữ gìn, bảo quản sách, thư viện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi ( do mình tự chọn)  - Giới thiệu bài: Trong gần hai tuần qua, các em đã được đọc và nghe nhiều câu chuyện, bài thơ về sách và thư viện. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về các từ ngữ liên quan đến đề tài này. Qua bài học, các em sẽ được mở rộng vốn từ, vốn hiểu biết và thêm quý trọng sách, có ý thức sử dụng thư viện. | **-** Chơi trò chơi theo sự điều khiển củaquản trò.  - Nghe và cảm nhận. |
| **2. Khám phá (25 phút)** | |
| **\* Hoạt động 1: Kể tên một số quyển sách đã đọc.**  **Bài 1:** Kể tên một số quyển sách em đã học  a.Truyện c. Sách giáo khoa  b. Thơ d.Sách phổ biến kiến thức  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận.  - GV mời một vài HS trả lời các câu hỏi trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS nêu đáp án đúng.  **Hoạt động 2: Xếp từ ngữ vào nhóm thích hợp**  - GV mời một vài HS trả lời các CH trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng:  + Hoạt động của thư viện: *trưng bày sách, giới thiệu sách, bảo quản sách, phân loại sách, cho mượn sách.*  + Hoạt động của em ở thư viện: *đọc sách, mượn sách, trả sách.*  + Nhận xét của em về sách: *hay, thú vị, hấp dẫn, bổ ích.*  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn** (BT 3)  Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 4-5 câu kể chuyện em đến đọc sách hoặc mượn sách ở thư viện.  - GV giao nhiệm vụ cho viết đoạn văn vào vở.  - Trình bày đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS hoàn chỉnh đoạn văn. | -1 HS đọc BT 1; cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS viết.  - HS đọc.  - HS nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Cho HS nói một câu về một việc làm của người thân trong gia đình nhân ngày sinh nhật của mình  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS thực hiện.  - HS nói trước lớp.  VD: Sinh nhật em, mẹ mua cho em một đôi giày rất đẹp...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Toán**

**Tên bài: BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN Số tiết CT: 39**

**Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động: (5p)** |  |
| - GV tổ chức HS lắng nghe và vận động theo gia điệu bài hát: Em học toán | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 1)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (25p)** |  |
| **Bài 1: Tìm hiểu một số thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số và trao đổi với bạn:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4 |  |
| - Gọi hs đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Gọ HS đọc các tình huống trong tranh. | - 3 HS nối tiếp đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; chia sẻ các thông tin về thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số; thảo luận phân loại ra những lĩnh vực khác nhau rồi cử đại diện trình bày. | - HS thảo luận nhóm 4; trao đổi với nhau để thực hiện yêu cầu của bài theo HD của GV. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ bài làm.  *+ Tê giác là loài động vật trên cạn lớn thứ hai trên Trái Đất. Năm 1900, người ta ước tính có 500 000 con tê giác ngoài tự nhiên. Tuy nhiên, do nạn săn bắt bất hợp pháp mà ngày nay người ta ước tính chỉ còn 27 000 con tê giác.*  *+ Trái Đất cách Mặt Trời khoảng 149 597 876 km.*  *+ Số lượt khách du lịch Thái Lan đến Việt Nam năm 2019 là 509 800 lượt khách.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2**: **a) Tìm hiểu thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022 trong bảng sau:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Quan sát bảng trên và thực hiện các yêu cầu sau:**  **- Những quốc gia nào có số dân nhiều hơn 100 triệu?**  **- Những quốc gia nào có số dân ít hơn 100 triệu?**  **- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc bảng số liệu. | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài.  + Đọc bảng số liệu; chia sẻ thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022  + Thực hiện trả lời lần lượt các câu hỏi ở phần b. |
| - GV mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm | - Hs trao đổi cùng bạn.  ***b)***  *- Những quốc gia có số dân nhiều hơn 100 triệu: Hoa Kỳ, Nga*  *- Những quốc gia có số dân ít hơn 100 triệu: Pháp, Việt Nam*  *- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất: Hoa Kỳ, Nga, Việt Nam, Pháp.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương  3. **Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)** | - Lắng nghe |
| - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| - Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào?  - Về nhà, các em đọc tìm thêm các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống và trao đổi với người thân. | - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Toán**

**Tên bài: BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN (tt) Số tiết CT: 40**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- NL giao tiếp toán học: Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động: (5p)** |  |
| - GV tổ chức HS chơi trò chơi “tiếp sức” HS nêu các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng***Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (15p)** |  |
| **Bài 3: a) Thảo luận về các thông tin sau:**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Trả lời các câu hỏi:**  **- Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin gì?**  **- Theo cách trên, vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số như thế nào?** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Mã số của các bạn sẽ được viết theo thứ tự: Khối lớp (ví dụ 1, 2, 3, 4 hoặc 5), lớp (A, B, C, D, ...), số thứ tự.*  *Bạn số 37, khối Bốn, lớp D có mã số là: 4D37*  *Bạn số 06, khối Năm, lớp A có mã số là: 5A06*  *b) - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin: Đây là vận động viên số 40 đang học khối Ba, lớp E.*  *- Vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số: 4H09* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng: (10p)** |  |
| **Bài 4: a) Lấy các khối lập phương nhỏ như nhau, thực hành lắp ghép thành các khối lập phương lớn hơn rồi ghi lại số khối lập phương nhỏ đã sử dụng.**  **Ví dụ: Dùng 8 khối lập phương nhỏ ghép thành một khối lập phương lớn (như hình bên).**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Bạn Minh thiết kế trò chơi lắp ghép hình giải ô chữ với mật mã là các chữ cái tương ứng với số khối lập phương sử dụng để lắp ghép mỗi hình. Hãy thảo luận để tìm ô chữ đó.**  **Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu yêu cầu bài |
| **-** GV cho HS đọc, tìm hiểu đề. | - HS đọc, tìm hiểu đề. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *a) Em có thể dùng 27 khối lập phương nhỏ để ghép thành khối lập phương lớn như sau:*  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  *b) Em đếm các khối lập phương nhỏ trong mỗi hình và điền được như sau:*  *Ô chữ: SÓC ĐỎ*  *Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm với HS còn chưa chú ý.  4. **Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)** | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào? | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 26: Phép cộng, phép trừ (tiết 1).** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Khoa học**

**Tên bài: BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (T1)** **Số tiết CT: 16**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực chung**

*- Năng lự tự học và tự chủ:* HS đưa ra dự đoán về đường truyền của ánh sáng; tự đề xuất cách làm thí nghiệm tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật không cho ánh sáng truyền qua.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* HS sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày ý kiến về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng kiến thức về vật cản sáng để giúp bạn Nam hạn chế ánh nắng chiếu vào bàn học và vận dụng kiến thức về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật thay đổi để chơi trò chơi “Tạo bóng”.

**2. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Hoàn thành tất cả các yêu cầu nội dung logo uyện tập, vận dụng ở trang 30-32 SGK hoặc VBT.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

- Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5 phút )**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Bịt mắt vẽ tranh”  - Mời đại diện các tổ lên tham gia trò chơi  - Kết thúc trò chơi GV đặt câu hỏi:  + Những bạn bịt mắt cảm thấy thế nào?  + Các bạn bịt mắt có dễ dàng vẽ được bức tranh không? Tại sao?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : ( 10 phút )**  **\*Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng đối với sự sống.**  - GV mời các nhóm thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:  + Ánh sáng có vai trò gì đối với sự phát triển của cây?  + Điều gì sẽ xẩy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?  + Nhờ có ánh sáng, động vật thực hiện những hoạt động nào?  + Nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống của con người.  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, kết luận:  + Ánh sáng cần cho sự sống của thực vật, động vật và con người.  + Nhờ có ánh sáng, con người có thức ăn, khỏe mạnh, nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động sống.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút )**  **\*Hoạt động 2: Liên hệ việc sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất**  GV cho hs thảo luận nhóm 2  *+Trong chăn nuôi, người ta đã vận dụng vai trò của ánh sáng như thế nào?*  *+Nêu một số ứng dụng về nhu cầu ánh sáng của cây trong kĩ thuật trồng trọt?*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng ( 5 phút )**  - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những cây ưa thích ánh sáng, cây không thích ánh sáng. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp( 5 phút )**  - GV cho hs củng cố lại bài học.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Chuẩn bị bài học sau . | - HS điều khiển các bạn chơi trò chơi  -Đại diện các tổ tham gia trò chơi  + Thấy tối, không nhìn thấy gì xung quanh.  + Không dễ dàng vẽ được vì thiếu ánh sáng.  - HS lắng nghe.  -Các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi:  + Ánh sáng giúp thực vật quang hợp để tổng hợp chất dinh dưỡng.  + Thực vật sẽ bị lụi tàn.  + Ánh sáng giúp động vật sưởi ấm, di chuyển, tìm kiếm thức ăn và nước uống, phát hiện nguy hiểm,...  + Nhờ có ánh sáng, con người nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động như học tập, làm việc, vui chơi,...  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS nhắc lại kết luận .  **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, ghi nội dung vào phiếu học tập.  *+ Trong chăn nuôi, người ta đã dùng ánh sáng điện để kéo dài thời gian chiếu sáng trong ngày, kích thích gà ăn khoẻ, lớn nhanh và đẻ nhiều trứng,...*  *+ Cây cà phê, cây tiêu, cây lúa, cần nhiều ánh sáng nên khi cấy và trồng ta phải có khoảng cách vừa đủ để cây có đủ ánh sáng và phát triển tốt…*  *Để kích thích cây tăng trưởng và phát triển nhanh, người ta dùng ánh sáng đèn điện thay thế cho ánh sáng mặt trời vào ban đêm*  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi  và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: GÓC SÁNG TẠO : NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH Số tiết CT: 56**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Biết thuyết trình và trả lời CH của người tham quan về các sản phẩm và gian sách của tổ.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thuyết trình và trả lời CH của người tham quan gian sách);

- Năng lực tự chủ và tự học (chủ động thực hiện các HĐ kể chuyện, đọc thơ, biểu diễn văn nghệ trong ngày hội sách).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (tham gia tổ chức ngày hội sách).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đến thư viện đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| - Em có hay đến thư viện đọc sách không?  - Cuốn sách em hay đọc nhất là cuốn sách nào? Hãy kể lại nội dung em đọc đươc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 phút)** | |
| **HĐ 1: Trưng bày gian sách (bàn sách) của tổ**  - Cho HS trưng bày gian sách của tổ. Mỗi tổ trưng bày ở một bàn. Những quyển sách từ tủ sách của HS trong tổ. Các bài viết của HS trong tổ từ đầu năm học (bài tập làm văn, bài thơ, nhật kí,...) đóng thành quyển sách.  **HĐ 2: Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp**  - Các tổ cử người thuyết trình về gian sách (bàn sách) của tổ mình; trả lời CH của các bạn, thầy cô và phụ huynh HS đến tham quan. | - Các nhóm thực hiện.  - HS trong tổ chủ động phân công nhau kể chuyện, đọc thơ hoặc biểu diễn văn nghệ tại gian sách của tổ mình. Nếu không gian trưng bày hẹp, các gian sách ở quá gần nhau thì các tổ thoả thuận luân phiên biểu diễn. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)** | |
| - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS, nhóm HS hoàn thành tốt BT.  - Nhắc HS thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 61 – 62, SGK). | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: GÓC NHẬT KÍ CẢM XÚC Số tiết CT: 24**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 10 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc.

- Làm *Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc*.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, giấy, bút, bút màu,...

- HS:SGK, giấy, bút, bút màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 2 phút)**  - Cho cả lớp hát 1 bài.  - GV giới thiệu bài.  **2. Các hoạt động (30 phút)**  **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Góc nhật kí cảm xúc**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Thiết kế được góc *Nhật kí cảm xúc* để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  **b. Cách tiến hành:**  - GV cho HS quan sát hai bức tranh trong SGK trang 26, nhận xét về ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc trong tranh.  - GV tổ chức cho HS thảo luận ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS cùng trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc* và phân công nhiệm vụ cụ thể.  - GV tổ chức cho HS tiến hành thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc.*  - GV hướng dẫn HS trao đổi về cách sử dụng góc *Nhật kí cảm xúc* để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Niềm tự hào của em.*  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Góc nhật kí cảm xúc. Thông qua hoạt động, các em đã học được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số trường hợp hàng ngày.***  **Hoạt động 3: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**  - Tổ chức cho HS thi Kể chuyện về Bác Hồ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp ( 3 phút)**  - GV hướng dẫn HS sử dụng góc *Nhật kí cảm xúc* để ghi lại những cảm xúc hằng ngày của mình.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về nhà. | - Cả lớp hát.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận.  - HS trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc.*  - HS tiến hành thiết kế góc *Nhật kí cảm xúc.*  - HS trao đổi về cách sử dụng góc *Nhật kí cảm xúc* để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá* sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.*  - HS lắng nghe.  - HS thi kể.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*